

Số: 42 /2024/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 25 tháng 9 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Quy định hạn mức giao đất ở cho cá nhân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy  
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở,  
Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Các tổ chức tín dụng ngày 29 tháng 6  
năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số  
444/TTr-STNMT ngày 29 tháng 8 năm 2024 và Báo cáo số 289/BC-STNMT  
ngày 18 tháng 9 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định hạn mức giao đất ở cho cá nhân trên địa bàn tỉnh  
Đồng Nai.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan quản lý nhà nước về đất đai, cơ quan thuế và các đối tượng có  
liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất đai.
- Cá nhân được nhà nước giao đất ở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

### Điều 3. Hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại đô thị

- Các phường thuộc thành phố Biên Hòa và thành phố Long Khánh  
không quá 200 m<sup>2</sup>.
- Các thị trấn thuộc huyện không quá 250 m<sup>2</sup>.

#### **Điều 4. Hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại nông thôn**

1. Xã Long Hưng thuộc thành phố Biên Hòa không quá 200 m<sup>2</sup>.
2. Các xã ở đồng bằng không quá 300 m<sup>2</sup>.
3. Các xã ở trung du, miền núi không quá 400 m<sup>2</sup>.

#### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 10 năm 2024 và thay thế khoản 3 Điều 1 Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc Quy định về hạn mức đất ở; hạn mức giao đất trống, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân đưa vào sử dụng theo quy hoạch để sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản; hạn mức xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Những trường hợp đã áp dụng hạn mức đất ở quy định tại Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai từ trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì không phải điều chỉnh lại theo Quyết định này.

#### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, đề xuất điều chỉnh bổ sung cho phù hợp.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa; Thủ trưởng các sở, ngành và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể;
- Cục Thi án dân sự tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, KTNS. (Phụ lục 37 bản)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Võ Văn Phi**